

13.39. Học phần “Kế toán quốc tế”

UBND TỈNH THÁI BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Ngành đào tạo: Đại học kế toán

(Ban hành kèm theo Quyết định số 762/QĐ-DHTB, ngày 01 tháng 12 năm 2021
của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần bằng tiếng Việt: Kế toán quốc tế
- Tên học phần bằng tiếng Anh: International Accounting
- Mã học phần: 0101000548 Số tín chỉ (Lý thuyết/thực hành/tự nghiên cứu): 2(2,0,4)
 - Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Kế toán
 - Trình độ đào tạo: Đại học
 - Hình thức đào tạo: Đại học chính quy
 - Yêu cầu của học phần: (*Bắt buộc hay tự chọn*)
 - Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán
 - Các học phần học trước:
 - Các học phần học song hành:
 - Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):
 - Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 18 giờ
 - + Làm bài tập trên lớp: 10 giờ
 - + Kiểm tra: 02 giờ
 - + Tự học: 60 giờ
- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Kế toán Kiểm toán/Bộ môn Kiểm toán và phân tích

2. Mô tả học phần

Cung cấp kiến thức bổ trợ cho sinh viên có thêm kiến thức cơ bản về kế toán quốc tế nói chung mà nội dung chính là kế toán Mỹ; đồng thời giúp cho sinh viên tiếp cận thêm những thuật ngữ chuyên ngành, từ đó:

- Tiếp cận một mô hình kế toán có cách tổ chức tương đối khác với kế toán Việt Nam.
- Vận dụng thuật ngữ tiếng Anh vào thực tế.

3. Mục tiêu của học phần

Mã số	Mô tả mục tiêu học phần	CĐR của CTĐT PLOs	Mức độ
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Có những kiến thức cơ bản về hệ thống kế toán Mỹ và quốc tế bao gồm các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận, các thủ tục cần tuân thủ và cách áp dụng các nguyên tắc, các thủ tục đó trong hạch toán kế toán theo hệ thống kế toán Mỹ và quốc tế.	PLO1.3	3
G2	Nhận thức được, vận dụng vào thực tế phương pháp kế toán Mỹ và quốc tế tại các doanh nghiệp nước ngoài có thực hiện kế toán Mỹ, qua đó biết và hiểu nhiều hơn về chế độ kế toán Việt Nam.	PLO2.2	3
G3	Có khả năng thích nghi với sự thay đổi, sẵn sàng làm việc độc lập, làm việc với người khác, có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các quy định đặc thù của nghề nghiệp	PLO3.1 PLO3.2	3

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)			Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả	(3)		
(1)	(2)	(4)	(5)		
Kiến thức					

Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
G1	CLO1.1	Giúp sinh viên biết, hiểu khái niệm về kế toán, các giả định, phương pháp trình bày kế toán cơ bản, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và báo cáo tài chính. Biết, hiểu kỹ kế toán và nhu cầu về các bút toán điều chỉnh, lập các bút toán điều chỉnh đối với các khoản trả trước, các khoản cộng dồn, doanh thu chưa thực hiện, chi phí phải trả, sau đó lập bảng cân đối thử sau điều chỉnh và lập các báo cáo tài chính từ bảng cân đối thử sau điều chỉnh	PLO1.3	3/5
	CLO1.2	Biết và hiểu khái niệm, tầm quan trọng của hàng lưu kho; xác định số lượng hàng tồn kho; cách tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp KKTX như: phương pháp tính giá thực tế đích danh, phương pháp tính giá giả định. Biết, hiểu khái niệm, phân loại tài và vận dụng vào thực tế kế toán sản cổ định hữu hình, tài sản cổ định vô hình, xác định nguyên giá, tính khấu hao tài sản cổ định; thanh lý, nhượng bán và đổi tài sản cổ định hữu hình. Phương pháp hạch toán nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	PLO1.3	3/5
Kỹ năng				
G2	CLO2.1	Vận dụng phương pháp kế toán Mỹ vào công việc kế toán doanh nghiệp nước ngoài áp dụng kế toán Mỹ.	PLO2.2	3/5
	CLO2.2	Vận dụng thông tin kế toán trong báo cáo tài chính để hỗ trợ ra quyết định tài chính	PLO2.2	3/5
Mức tự chủ và trách nhiệm				

Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
G3	CLO3.1	Có khả năng thích nghi với sự thay đổi, sẵn sàng làm việc độc lập, làm việc với người khác, có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các quy định đặc thù của nghề nghiệp.	PLO3.1 PLO3.2	3/5

5. Tài liệu phục vụ học phần

Giáo trình chính	[1] TS.Phan Đức Dũng (2014), <i>Kế toán Mỹ</i> , NXB lao động xã hội.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Trường Đại học Thái Bình (2021), Giáo trình Kế toán quốc tế (Tài liệu lưu hành nội bộ). [3] Trường Đại học Thái Bình (2019), Giáo trình nguyên lý kế toán (Tài liệu lưu hành nội bộ).
Các loại học liệu khác:	mof.gov.vn; ketoan.org; webketoan.vn; tapchiketoan.com;...

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức	Mục đích	CĐR của HP đạt được	Phương pháp, hình thức học của người học
Diễn giảng	Giảng viên diễn giảng các nội dung lý thuyết, hệ thống kiến thức nền tảng của học phần một cách khoa học, logic. giúp người học đạt được các chuẩn đầu ra về kiến thức	CLO1.1 CLO1.2	Bài bản (lắng nghe, tiếp nhận thông tin)
Đàm thoại, vấn đáp	Giảng viên nêu các câu hỏi hướng dẫn, gợi ý, yêu cầu sinh viên trình bày cách làm, kết quả. Giảng viên nhận xét, kết luận giúp sinh viên chuẩn hóa các kiến thức kĩ năng theo nội dung của từng bài học giúp người học đạt được các chuẩn đầu ra về kiến thức	CLO1.1 CLO1.2	Tương tác

Làm mẫu bài tập	Giảng viên thực hiện một số bài tập mẫu, hướng dẫn và hỗ trợ người học giải quyết vấn đề	CLO2.1 CLO2.2	- Lắng nghe, làm bài tập, tìm kiếm, học nhóm - Giải quyết vấn đề,
Hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu	Trong quá trình học tập trên lớp, giảng viên hướng dẫn người học đọc tài liệu, tương tác giải quyết các vấn đề liên quan trong từng bài học hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu tài liệu từ nhiều nguồn và chuẩn bị các nội dung bài học, bài tập ở thư viện, ở nhà. Tự học, tự nghiên cứu suốt đời	CLO3.1	Tự học, tự nghiên cứu tài liệu từ nhiều nguồn và chuẩn bị các nội dung bài học, bài tập ở thư viện, ở nhà phát triển khả năng tự học tự nghiên cứu suốt đời
Kiểm tra	Đánh giá năng lực, kiến thức, kỹ năng và hiểu biết của sinh viên trong một lĩnh vực nhất định. Đo lường sự tiến bộ của sinh viên trong quá trình học tập, để đánh giá hiệu quả của quá trình giảng dạy, để đánh giá năng lực và trình độ của sinh viên trong học tập. Cung cấp thông tin cho giáo viên, về chất lượng giáo dục, đào tạo hoặc đào tạo chuyên môn.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	Ôn luyện kiến thức, kỹ năng, thông tin và cách làm bài kiểm tra.

8. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học/Tuần	Nội dung	CĐR học phần C(CLOs)
(1)	(2)	
Tuần 1	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN QUỐC TẾ	
Lý thuyết	1.1. Sự phát triển của kế toán trên thế giới 1.2. Một số mô hình kế toán trên thế giới 1.2.1 Mô hình kế toán Anglo- Saxon 1.2.2 Mô hình kế toán Latinh 1.2.3 Mô hình kế toán các nước chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung sang nền kinh tế thị trường 1.3. Phân loại hệ thống kế toán trên thế giới 1.3.1 Kế toán theo cơ sở dòng tích – Accrual basic accounting 1.3.2 Kế toán theo cơ sở tiền mặt- Cash basic accounting	CLO1.1 CLO3.1

Buổi học/Tuần	Nội dung	CĐR học phần C(CLOs)
Tự học	1.4. Các nguyên tắc kế toán SV đọc trước nội dung của chương 2	
Tuần 2	CHƯƠNG 2: HỆ THỐNG KẾ TOÁN MỸ	
Lý thuyết	2.1 Khái niệm 2.3 Đặc điểm cơ bản của kế toán Mỹ 2.3.1 Đơn vị tiền tệ 2.3.2 Ký kế toán 2.3.3 Đối tượng kế toán 2.3.4 Chu trình kế toán Mỹ 2.3.4.1 Hệ thống tài khoản trong kế toán Mỹ 2.2 Chức năng	CLO1.1 CLO3.1
Bài tập	Làm bài tập chương 2	
Tự học	2.2 Chức năng	
Tuần 3	CHƯƠNG 2: HỆ THỐNG KẾ TOÁN MỸ	
Lý thuyết	2.3.4.2 Hệ thống sổ kế toán.	CLO1.1 CLO3.1
Bài tập	Làm bài tập chương 2	
Tuần 4	CHƯƠNG 2: HỆ THỐNG KẾ TOÁN MỸ	
Lý thuyết	2.3.4.3 Lập bảng cân đối thử (Trial Balance) 2.3.4.4 Lập các bút toán điều chỉnh cuối kỳ 2.3.4.5 Khoá sổ kế toán 2.3.4.6 Lập bảng kế toán nháp (Work sheet) 2.3.4.7 Lập các báo cáo kế toán	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.1 CLO3.1
Bài tập	Làm bài tập chương 2	
Tuần 5	CHƯƠNG 2: HỆ THỐNG KẾ TOÁN MỸ	
Lý thuyết	Chữa bài tập chương 2	CLO2.1 CLO2.1
Thảo luận	So sánh báo cáo tài chính Việt Nam với báo cáo tài	CLO3.1

Buổi học/Tuần	Nội dung	CĐR học phần C(CLOs)
	chính của Mỹ	
Tuần 6	CHƯƠNG 2: HỆ THỐNG KẾ TOÁN MỸ	
Lý thuyết	Chữa bài tập chương 2	CLO2.1 CLO2.2
	Bài kiểm tra số 1	CLO3.1
Tuần 7	Chương 3: KẾ TOÁN TÀI SẢN	
Lý thuyết	3.1 Kế toán tiền (Cash) 3.1.1 Kiểm soát nội bộ đối với tiền (Internal control for cash) 3.1.2 Quỹ lặt vặt (Petty Cash) 3.1.3 Kế toán điều chỉnh số dư tiền gửi ngân hàng 3.2 Kế toán các khoản đầu tư ngắn hạn (Short-term Investments) 3.2.1 Khái niệm 3.2.2 Phương pháp kế toán 3.3 Kế toán khoản phải thu (Accounts receivable) 3.3.1 Khái niệm 3.3.2 Phương pháp kế toán 3.3.3 Phương pháp ước tính chi phí nợ khó đòi 3.4 Kế toán thương phiếu phải thu (Notes receivable) 3.4.1 Khái niệm 3.4.2 Cách xác định thời hạn nợ 3.4.3 Phương pháp kế toán	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1
Bài tập	Làm bài tập chương 3	
Tuần 8	Chương 3: KẾ TOÁN TÀI SẢN	
Lý thuyết	3.5 Kế toán hàng tồn kho 3.5.1 Khái niệm và phân loại hàng tồn kho 3.5.1.1 Khái niệm 3.5.1.2 Phân loại hàng tồn kho 3.5.2 Các phương pháp quản lý hàng tồn kho 3.5.2.1 Phương pháp kê khai thường xuyên- KKTX (Perpetual inventory method) 3.5.3 Đánh giá hàng tồn kho	CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1

Buổi học/Tuần	Nội dung	CĐR học phần C(CLOs)
	3.5.3.1 Đánh giá hàng tồn kho theo giá gốc (Pricing the inventory at cost) 3.5.3.2 Đánh giá hàng tồn kho theo giá thấp hơn giá gốc và giá thị trường (Lower of cost or market – LCM) 3.5.3.3 Đánh giá hàng tồn kho theo phương pháp ước tính (Valuing inventory by estimation) 3.5.4 Phương pháp kế toán hàng tồn kho 3.5.4.1 Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp KKTX	
Bài tập	Làm bài tập chương 3	
Tự học	3.5.4.2 Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp KKĐK	
Tuần 9	Chương 3: KẾ TOÁN TÀI SẢN	
Lý thuyết	Chữa bài tập chương 3	CLO2.1 CLO2.2
Thảo luận	So sánh các phương pháp tính giá xuất kho theo hệ thống kế toán VN với hệ thống kế toán Mỹ	CLO3.1
Tuần 10	Chương 3: KẾ TOÁN TÀI SẢN	
Lý thuyết	3.6 Khái niệm và phân loại tài sản cố định 3.6 .1 Khái niệm tài sản cố định (TSCĐ) 4.3 Kế toán sự biến động của TSCĐ hữu hình(Tangible assets) 4.3.1 Hạch toán tăng 4.3.2 Hạch toán giảm 4.4 Kế toán khấu hao TSCĐ 4.4.1 Các phương pháp khấu hao 4.4.2 Hạch toán 4.5 Kế toán sửa chữa TSCĐ 4.5.1 Sửa chữa thường xuyên TSCĐ 4.5.2 Sửa chữa lớn TSCĐ	CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1
Bài tập	Làm bài tập chương 4	
Tự học	4.1.2 Phân loại TSCĐ 4.2 Xác định nguyên giá TSCĐ (Historical Costs-Original Costs)	

Buổi học/Tuần	Nội dung	CĐR học phần C(CLOs)
Tuần 11	Chương 3: KẾ TOÁN TÀI SẢN	
Lý thuyết	Chữa bài tập chương 3	CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1
Tuần 12	Chương 4: KẾ TOÁN NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	
Lý thuyết	4.1 Nợ phải trả 4.1.1 Định nghĩa và phân loại Nợ phải trả 4.1.1.1 Định nghĩa 4.1.2.2. Kế toán thương phiếu phải trả ngắn hạn (Short-term Notes Payable) 4.1.2.3. Kế toán tiền lương phải trả (Wages Payable) 4.1.2.4. Kế toán trái phiếu phải trả (Bonds Payable) 4.2 Kế toán vốn chủ sở hữu 4.2.1 Doanh nghiệp tư nhân 4.2.1.1 Khái niệm 4.2.1.2 Đặc điểm 4.2.1.3 Trình tự hạch toán 5.2.3 Công ty cổ phần 4.2.3.1 Khái niệm 4.2.3.2 Đặc điểm 4.2.3.3 Trình tự hạch toán	CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1
Bài tập	Làm bài tập chương 5	
Tự học	4.1.1.2 Phân loại 4.1.2. Phương pháp kế toán khoản phải trả (Accounts Payable) 4.1.2.1 Kế toán phải trả người bán 4.2.2 Công ty hợp danh 4.2.2.1 Khái niệm 4.2.2.2 Đặc điểm 4.2.2.3 Trình tự hạch toán	
Tuần 13	Chương 4: KẾ TOÁN NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	
Lý thuyết	Chữa bài tập chương 4	CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1

Buổi học/Tuần	Nội dung	CĐR học phần C(CLOs)
Tuần 14	Chương 5: KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH	
Lý thuyết	5.1 Kế toán Doanh thu bán hàng 5.1.1 Khái niệm 5.1.2 Nhiệm vụ 5.1.3 Các phương thức tiêu thụ 5.1.4 Kế toán doanh thu bán hàng 5.1.5 Kế toán chiết khấu bán hàng 5.1.6 Kế toán hàng bán bị trả lại và giảm giá 5.2 Kế toán giá vốn hàng bán 5.2.1 Phương pháp kê khai thường xuyên 5.2.2 Phương pháp kiểm kê định kỳ 5.3 Kế toán chi phí hoạt động (Operating Expenses) 5.3.1 Khái niệm 5.3.2 Phân loại 5.3.3 Phương pháp hạch toán 5.4 Xác định kết quả kinh doanh 5.4.1 Theo phương pháp kiểm kê định kỳ 5.4.2 Theo phương pháp kê khai thường xuyên	CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1
Bài tập	Làm bài tập chương 6	
Tuần 15	Chương 5: KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH	
Lý thuyết	Chữa bài tập chương 6	CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1
	Bài kiểm tra số 2	

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

TT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Trọng số
1	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ		CLO3.1	10%

		<i>học</i>			
		<i>Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng</i>		CLO3.1	
2	Quá trình	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 2 bài kiểm tra cá nhân 1 tiết/bài. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (theo đáp án, thang điểm của giảng viên) 		CLO1.1 CLO1.2 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	40%
3	Cuối kỳ	<i>Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết.</i> <i>Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án, thang điểm đã được phê duyệt</i>			50%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Thái Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng bộ môn Kiểm toán và phân tích
- Email: Nguyenthaihakt@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0986 488 621

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phạm Thị Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Email: phamquynh56@gmail.com Điện thoại liên hệ 0976 346 437

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Phạm Tô Minh Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Email: tuanptm87@gmail.com Điện thoại liên hệ 0919 602 272

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham dự đầy đủ các buổi học theo quy định, chuẩn bị, đọc bài trước khi lên lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học

Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực học tập
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Thái Bình, ngày tháng năm 2021

P **Trưởng Khoa**
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....
.....
.....

Trưởng bộ môn
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....
.....
.....

Giảng viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....
.....
.....